TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Quý Hùng**

2. Ông **Thái Cao Bình**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Học** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Như S, sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BG 2, xã C, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã CB, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn BG 2, xã C, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Như S trình bày:

+ Về yêu cầu ly hôn: Bà và ông Võ Văn N chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2001 ngày 26/3/2001.

Quá trình chung sống hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N cờ bạc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên kình cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2014 đến nay hai bên đã sống ly thân với nhau, mỗi

người tự lo cuộc sống của mình. Hôn nhân không còn hạnh phúc, vì vậy nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Võ Văn N.

+ Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà S và ông Võ Văn N có 03 con chung là cháu Võ Văn Ph, sinh ngày 23/11/2000, Võ Thị Thanh C, sinh ngày 28/12/2002 và cháu Võ Thị Mỹ Th, sinh ngày 28/12/2002. Các cháu đều khỏe mạnh và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Sau khi ly hôn bà S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 cháu và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn N trình bày:

+ Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của Bà S về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều. Lúc trước do ông có thiếu suy nghĩ nên ham chơi cờ bạc nay ông đã nhận thấy được lỗi lầm của mình, ông muốn vợ cho ông thêm cơ hội nữa nên ông không muốn ly hôn. Năm 2014, vợ về nhà mẹ ruột tại xã CB, huyện CL sinh sống, ông có cùng với vợ xây dựng nhà cửa theo ý của vợ. Khoảng tháng 4/2018 đến nay hai bên sống ly thân, ông về lại nhà của vợ chồng tại xã C, huyện CL sống. Việc ông đánh bạc gây nợ nần cách đây đã lâu, ông hứa sẽ không tái phạm, muốn cùng vợ chăm sóc cho các con trưởng thành.

+ Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông N xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Võ Văn Ph, sinh ngày 23/11/2000, Võ Thị Thanh C, sinh ngày 28/12/2002 và cháu Võ Thị Mỹ Th, sinh ngày 28/12/2002. Các cháu đều khỏe mạnh và không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần. Nếu ly hôn thì ông đồng ý để cho Bà S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 cháu, ông không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản khi ly hôn: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Như S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mộng Như S và ông Võ Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Bà Nguyễn Thị Mộng Như S và ông Võ Văn N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây, huyện

Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2001 ngày 26/3/2001, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng Như S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bị đơn ông Võ Văn N, ông N cho rằng vì không muốn con thiếu tình cảm, muốn hàn gắn nên không đồng ý ly hôn. Bà S và ông N đều xác nhận đời sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn là do ông N ham chơi cờ bạc gây ra nợ nần, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng và chia sẻ dẫn tới thường xuyên kình cãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng Bà S vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông N, ông N cũng không có giải pháp để hàn gắn tình cảm với bà S.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Bà S và ông N thực sự có mâu thuẫn, vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Bà S yêu cầu ly hôn ông N là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà S và ông N có 03 con chung là cháu Võ Văn Ph, sinh ngày 23/11/2000, Võ Thị Thanh C, sinh ngày 28/12/2002 và cháu Võ Thị Mỹ Th, sinh ngày 28/12/2002. Công nhận thỏa thuận việc giao cho Bà S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, C và cháu Th, Bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Bà Nguyễn Thị Mộng Như S và ông Võ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mộng Như S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mộng Như S được ly hôn ông Võ Văn N.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Mộng Như S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Văn Ph, sinh ngày 23/11/2000, Võ Thị Thanh C, sinh ngày 28/12/2002 và cháu Võ Thị Mỹ Th, sinh ngày 28/12/2002; Bà S không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Mộng Như S và ông Võ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng Như S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004300 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; Bà S đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hải Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Công Thảnh